

Số: 16 /2016/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 23 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định quản lý, lập danh sách mua, cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho một số đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Điều 142, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2004;
Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014;
Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 18/TTr-LĐTĐBXH ngày 18/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý, lập danh sách mua, cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho một số đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý, lập danh sách mua, cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho một số đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và truyền thông, Ban Dân tộc tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Lao động - TB&XH;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TTr.Tỉnh ủy; HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Gia Lai;
- Các PVP.UBND tỉnh;
- Trung tâm tin học VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT,KTTH,KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Kpã Thuyên

QUY ĐỊNH

Về việc quản lý, lập danh sách mua, cấp phát thẻ bảo hiểm y tế
cho một số đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ
tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ... 16... /2016/QĐ-UBND ngày 23... /2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Chương I

PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này cụ thể hóa và làm rõ quy trình quản lý, thực hiện lập danh sách mua, cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT) cho một số đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT được quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Liên bộ Y tế, Bộ Tài chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trừ các đối tượng quy định tại các Điểm a, đ, l và n Khoản 3 Điều 1 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC).

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, thực hiện lập danh sách mua, cấp phát thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT được quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 1 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trừ các đối tượng quy định tại các Điểm a, đ, l và n Khoản 3 Điều 1 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC).

Chương II

TRÁCH NHIỆM, CƠ CHẾ PHỐI HỢP VÀ QUY TRÌNH LẬP DANH SÁCH, KÝ KẾT HỢP ĐỒNG MUA THẺ BHYT

Điều 3. Trách nhiệm và cơ chế phối hợp.

1. Việc quản lý, lập danh sách mua, cấp phát thẻ BHYT cho một số đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT trên địa bàn xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã), do Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã thực hiện. Chủ tịch UBND cấp xã phải tổ chức họp rà soát danh sách, sau đó tiếp tục sử dụng phần mềm quản lý (nếu có) để phát hiện các trường hợp trùng thẻ nhằm loại trừ, hạn chế thấp nhất sự trùng lặp các đối tượng mua thẻ BHYT. Trường hợp phát hiện đối tượng có dấu hiệu trùng thẻ thì tiến hành xác minh, kiểm tra trước khi hoàn chỉnh danh sách đề nghị mua, cấp phát thẻ BHYT. Danh sách đối tượng tham gia BHYT được lập theo mẫu do Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành.

2. Khi lập xong danh sách đề nghị mua thẻ BHYT, UBND cấp xã phải kịp thời chuyển đến cơ quan Bảo hiểm xã hội (BHXH) cấp huyện; cơ quan BHXH chuyển danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT đến cơ quan quản lý đối tượng là phòng Lao động – Thương binh và Xã hội (Lao động – TB và XH), phòng Dân tộc cấp huyện để đối chiếu, kiểm tra, rà soát, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT.

3. Công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách công tác Lao động – TB và XH cấp xã là bộ phận thường trực, có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự, Công an, Hội Cựu chiến binh, các Đoàn thể cấp xã, các trưởng thôn, làng, tổ dân phố (*gọi chung là trưởng thôn*) lập danh sách mua BHYT cho các nhóm đối tượng tham gia BHYT quy định tại Điều 2 Quy định này (*trừ trẻ em dưới 6 tuổi; học sinh, sinh viên*).

4. Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn, lập danh sách mua thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định liên thông một cửa về nhóm thủ tục hành chính Đăng ký khai sinh - Cấp thẻ BHYT - Nhập hộ khẩu thường trú, sau đó chuyển danh sách cho Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách công tác Lao động – TB và XH tổng hợp danh sách mua thẻ BHYT cho đối tượng theo quy định.

5. Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu Ban Chỉ huy Quân sự, Công an cấp xã phối hợp với Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách công tác Lao động – TB và XH cấp xã rà soát, phát hiện các trường hợp trùng lặp là các đối tượng thuộc trách nhiệm lập danh sách mua, cấp thẻ BHYT của ngành mình, đề nghị UBND cấp xã loại khỏi danh sách các đối tượng trùng lặp.

6. Các Đoàn thể cấp xã do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định mời tham gia phối hợp với Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách công tác Lao động – TB và XH, công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã và trưởng thôn lập danh sách mua BHYT thì thực hiện trách nhiệm của mình theo sự phân công của Chủ tịch UBND cấp xã.

7. Công chức được phân công lập danh sách mua thẻ BHYT phải phối hợp, đối chiếu với nhau để đảm bảo không được trùng lặp đối tượng tham gia BHYT.

Điều 4. Quy trình lập danh sách mua thẻ BHYT cho một số đối tượng cụ thể.

1. UBND cấp xã lập danh sách tham gia BHYT các nhóm đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT trên địa bàn; loại trừ các trường hợp trùng lặp, chuyển cơ quan BHXH huyện đối chiếu, kiểm tra; cơ quan BHXH huyện chuyển danh sách đến phòng Lao động – TB và XH, phòng Dân tộc (*cơ quan quản lý đối tượng*) để thẩm định, kiểm tra, rà soát, trình UBND huyện ban hành quyết định phê duyệt danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT, sau đó chuyển danh sách về cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện in thẻ.

Hàng tháng, UBND cấp xã lập danh sách tăng, giảm đối tượng tham gia BHYT, chuyển cơ quan BHXH cấp huyện đối chiếu, kiểm tra; cơ quan BHXH huyện chuyển danh sách đến phòng Lao động – TB và XH, phòng Dân tộc (*cơ quan quản lý đối tượng*) để thẩm định, kiểm tra, rà soát, trình UBND cấp huyện

ra quyết định phê duyệt, sau đó chuyển danh sách về cơ quan BHXH cấp huyện để in thẻ. Thời gian UBND cấp xã gửi danh sách tham gia BHYT đến cơ quan BHXH cấp huyện chậm nhất là ngày 01/10, riêng đối với người thuộc hộ nghèo, cận nghèo chậm nhất ngày 01/12 hàng năm; trẻ em dưới 6 tuổi lập theo tháng.

2. Đối với trẻ em dưới 6 tuổi.

a) Trưởng thôn tiến hành rà soát số lượng trẻ đã được cấp giấy khai sinh nhưng chưa được cấp thẻ BHYT để lấy bản sao giấy khai sinh (hoặc giấy chứng sinh) nộp cho cán bộ Tư pháp - Hộ tịch lập danh sách cấp thẻ BHYT. Cán bộ Tư pháp - Hộ tịch lập danh sách trẻ em dưới 6 tuổi đề nghị được cấp thẻ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Sau khi phê duyệt, UBND cấp xã chuyển danh sách cho cơ quan BHXH cấp huyện để cấp thẻ BHYT, đồng thời gửi phòng Lao động - TB và XH cấp huyện 01 bản để quản lý, theo dõi.

b) Trường hợp trẻ em dưới 6 tuổi đã được cấp thẻ BHYT nhưng thẻ BHYT hết giá trị sử dụng sau 72 tháng tuổi, cán bộ Tư pháp - Hộ tịch cấp xã chuyển danh sách trẻ hết thời gian hưởng BHYT cho Công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách công tác Lao động - TB và XH cấp xã để kiểm tra đối chiếu, nếu thuộc diện đối tượng do ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng thì lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT theo quy định.

3. Đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

a) Trên cơ sở kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm được phê duyệt, UBND cấp xã lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT và chuyển đến cơ quan BHXH cấp huyện; cơ quan BHXH cấp huyện kiểm tra, rà soát danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT của UBND cấp xã, sau đó chuyển đến phòng Lao động - TB và XH cấp huyện kiểm tra, loại trừ các đối tượng đã được cấp thẻ BHYT theo nhóm đối tượng khác, trình UBND cấp huyện phê duyệt danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT. Sau khi được UBND huyện phê duyệt, phòng Lao động - TB và XH chuyển danh sách cho cơ quan BHXH cấp huyện để in thẻ BHYT.

b) Thẻ BHYT được cấp từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm đó. Trường hợp cơ quan BHXH nhận được danh sách đối tượng tham gia BHYT kèm theo quyết định phê duyệt của UBND huyện sau ngày 01/01 thì thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT có giá trị từ ngày Quyết định phê duyệt của UBND cấp huyện có hiệu lực đến ngày 31/12 của năm đó.

4. Đối với người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:

UBND cấp xã lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT, chuyển danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT cho cơ quan BHXH cấp huyện để kiểm tra, rà soát danh sách, sau đó cơ quan BHXH cấp huyện chuyển danh sách đến phòng Dân tộc cấp huyện để kiểm tra, loại trừ các đối tượng đã được cấp thẻ BHYT theo nhóm đối tượng khác, trình UBND cấp huyện phê duyệt danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT. Phòng Dân tộc cấp huyện chuyển danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT đã được UBND cấp huyện phê duyệt cho cơ quan BHXH cấp huyện để in thẻ BHYT. Thẻ BHYT được cấp từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm đó, trường hợp cơ quan BHXH nhận được danh sách đối tượng tham gia BHYT được

UBND cấp huyện phê duyệt sau ngày 01/01 thì thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT có giá trị từ ngày Quyết định phê duyệt của UBND cấp huyện có hiệu lực đến ngày 31/12 của năm đó.

5. Đối với học sinh, sinh viên đang theo học tại cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định:

Định kỳ, chậm nhất là ngày 31/10 hàng năm, các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở dạy nghề có trách nhiệm lập danh sách tham gia BHYT của các đối tượng gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện để thực hiện cấp thẻ BHYT theo quy định.

6. Các đối tượng khác được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số: 41/2014/TTLT-BYT-BTC.

Điều 5. Thẩm định, phê duyệt danh sách mua thẻ BHYT.

Sau khi nhận được văn bản, danh sách, hồ sơ đề nghị cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT do UBND cấp xã, BHXH cấp huyện gửi đến, phòng Lao động – TB và XH, phòng Dân tộc cấp huyện theo thẩm quyền tiến hành thẩm định, sau đó tổng hợp trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt danh sách đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT. Danh sách, hồ sơ đề nghị phê duyệt của năm sau phải hoàn thành trước ngày 01/12 hàng năm (*riêng danh sách cấp thẻ BHYT cho đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thì thực hiện theo tiến độ điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm được phê duyệt*).

Điều 6. Tổ chức ký kết hợp đồng và giao nhận thẻ BHYT.

1. Căn cứ quyết định của UBND cấp huyện phê duyệt danh sách các đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT, phòng Lao động – TB và XH, phòng Dân tộc cấp huyện ký hợp đồng mua thẻ BHYT của năm sau với cơ quan BHXH cấp huyện kèm theo danh sách được UBND cấp huyện phê duyệt, chậm nhất trước ngày 10/12 hàng năm để in và cấp thẻ BHYT cho đối tượng vào trước ngày 01/01 năm sau (*riêng đối tượng thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo, trên cơ sở danh sách điều tra, rà soát hàng năm được phê duyệt, phòng Lao động – TB và XH tổng hợp để ký hợp đồng mua thẻ BHYT với BHXH huyện*).

2. Căn cứ danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT do phòng Lao động – TB và XH cấp huyện ký hợp đồng mua thẻ BHYT cho nhóm đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng, cơ quan BHXH cấp huyện in thẻ BHYT bàn giao cho UBND cấp xã, kèm theo biên bản đối chiếu giao nhận thẻ BHYT cho đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng giữa UBND cấp xã và BHXH cấp huyện có xác nhận của phòng Lao động – TB và XH và UBND cấp huyện.

3. Căn cứ danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT do phòng Dân tộc cấp huyện ký hợp đồng mua thẻ BHYT cho nhóm đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, cơ quan BHXH huyện in thẻ BHYT bàn giao cho UBND cấp xã, kèm theo biên bản đối chiếu giao nhận thẻ BHYT cho đối tượng được ngân sách Nhà

nước đóng giữa UBND cấp xã và BHXH cấp huyện có xác nhận của phòng Dân tộc và UBND cấp huyện.

Chương III

PHƯƠNG THỨC, TRÁCH NHIỆM ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ

Điều 7. Phương thức, trách nhiệm đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT.

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp số thẻ BHYT đã cấp, số tiền mua thẻ BHYT các nhóm đối tượng được Ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng chuyển Sở Tài chính để tạm cấp kinh phí mua thẻ BHYT cho đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ mức đóng theo định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý, chậm nhất vào ngày 20 của tháng và đến ngày 31/12 hàng năm thanh quyết toán kinh phí mua thẻ BHYT theo đúng quy định.

2. Đối với các nhóm đối tượng do phòng Lao động – TB và XH cấp huyện quản lý, định kỳ hàng tháng, phòng Lao động – TB và XH chuyển kinh phí mua thẻ BHYT cho cơ quan BHXH huyện theo hợp đồng mua thẻ BHYT.

3. Đối với học sinh, sinh viên, thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 2 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC.

Điều 8. Chi hỗ trợ cho UBND cấp xã để thực hiện lập danh sách tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn.

1. Kinh phí chi hỗ trợ cho UBND cấp xã để thực hiện lập danh sách tham gia BHYT đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT được bố trí hỗ trợ trong nguồn kinh phí lập danh sách tham gia BHYT theo hộ gia đình, từ nguồn kinh phí của BHXH Việt Nam (*không bố trí riêng cho việc lập danh sách tham gia BHYT đối tượng ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng*). Số kinh phí được hỗ trợ trên căn cứ vào danh sách số người tham gia BHYT phát sinh tăng, giảm do UBND cấp xã lập.

2. Bảo hiểm xã hội cấp huyện thực hiện chuyển kinh phí hỗ trợ cho UBND cấp xã thực hiện lập danh sách tham gia BHYT trên địa bàn sau khi nhận được danh sách tăng, giảm đối tượng tham gia BHYT.

Điều 9. Lập dự toán ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ mức đóng BHYT cho các đối tượng.

1. Hàng năm, phòng Tài chính.- Kế hoạch cấp huyện chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - TB và XH; phòng Dân tộc; phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện lập dự toán nguồn kinh phí mua thẻ BHYT được giao, báo cáo UBND huyện và Sở Tài chính. Sở Giáo dục và Đào tạo lập dự toán kinh phí mua thẻ BHYT học sinh, sinh viên của các trường trực thuộc báo cáo Sở Tài chính.

2. Phòng Lao động - TB và XH, phòng Dân tộc, phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện trên cơ sở quyết định phê duyệt của UBND cấp huyện, báo cáo danh sách cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng thuộc ngành mình quản lý gửi Sở Lao động - TB và XH, Ban Dân tộc, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh (*theo phân cấp quản lý ngành dọc*) trước ngày 10/7 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 10. Kinh phí thực hiện và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng.

1. Kinh phí thực hiện.

a) Kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng từ nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ được bố trí trong dự toán giao hàng năm.

b) Căn cứ đối tượng, số thẻ BHYT đã in và phát cho các đối tượng của cơ quan BHXH, Sở Tài chính tạm cấp kinh phí cho cơ quan Bảo hiểm xã hội định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý, chậm nhất vào ngày 20 của tháng.

2. Quyết toán kinh phí.

a) Hàng năm, cơ quan BHXH có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng nói trên theo quy định.

b) Chứng từ làm căn cứ thanh quyết toán kinh phí đóng, hỗ trợ đóng BHYT là danh sách thẻ BHYT đã phát hành cho các đối tượng của cơ quan BHXH, hợp đồng đóng BHYT, biên bản thanh lý hợp đồng đóng BHYT theo mẫu của BHXH Việt Nam quy định; đồng thời kèm theo bảng tổng hợp đối chiếu số đối tượng của phòng Lao động – TB và XH, Phòng Dân tộc, Phòng Giáo dục và Đào tạo và cơ quan BHXH cấp huyện (có xác nhận của UBND huyện).

c) Quyết toán nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ mức đóng BHYT thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra các huyện, thị xã và thành phố thực hiện việc lập danh sách, cấp và quản lý thẻ BHYT cho các đối tượng thuộc trách nhiệm quản lý của ngành mình.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ cấp huyện, cấp xã trực tiếp làm công tác rà soát, lập danh sách các đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT theo quy định.

c) Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chính sách cấp thẻ BHYT cho các đối tượng thuộc trách nhiệm quản lý của ngành mình về UBND tỉnh theo đúng quy định của Nhà nước.

2. Ban Dân tộc tỉnh.

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra các huyện, thị xã và thành phố thực hiện việc lập danh sách, cấp và quản lý thẻ BHYT cho các đối tượng người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Luật BHYT.

b) Chỉ đạo phòng Dân tộc các huyện phối hợp với UBND cấp xã lập danh sách người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó

khăn; người đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình UBND huyện phê duyệt đề nghị cấp thẻ BHYT.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ cấp huyện, cấp xã trực tiếp làm công tác rà soát, lập danh sách các đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT theo quy định.

d) Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chính sách cấp thẻ BHYT cho các đối tượng người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cho UBND tỉnh theo quy định.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh.

a) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tuyên truyền phổ biến chế độ chính sách, pháp luật về BHYT.

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, chuyển giao phần mềm phát hành, cấp thẻ BHYT theo mẫu quy định về cấp huyện quản lý.

c) Ký hợp đồng với cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh để thực hiện chính sách khám, chữa bệnh cho các đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

d) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình in thẻ BHYT để phát hiện các trường hợp nghi ngờ trùng thẻ, thông báo cho các cơ quan quản lý đối tượng kiểm tra, xác minh để kịp thời xử lý.

đ) Thường xuyên kiểm tra việc triển khai thực hiện chính sách BHYT ở cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện.

e) Định kỳ vào ngày 10 của tháng cuối quý, căn cứ số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền đóng, hỗ trợ đóng, cơ quan Bảo hiểm xã hội lập thủ tục đề nghị Sở Tài chính tạm cấp kinh phí mua thẻ BHYT cho đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng theo đúng quy định.

g) Định kỳ cuối năm, cơ quan BHXH phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan tổ chức thẩm tra, quyết toán kinh phí đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng theo đúng quy định.

h) Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Quy định này về UBND tỉnh (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Dân tộc tỉnh*).

4. Sở Tài chính.

a) Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện việc đóng, hỗ trợ tiền mua thẻ BHYT cho các đối tượng bằng nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định.

b) Định kỳ, chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối quý, căn cứ bảng tổng hợp số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền đóng, hỗ trợ đóng do cơ quan BHXH đề nghị, Sở Tài chính có trách nhiệm tạm cấp kinh phí mua thẻ BHYT vào quỹ BHYT cho cơ quan Bảo hiểm xã hội.

c) Phối hợp với Sở Lao động - TB và XH, Ban Dân tộc tỉnh và các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí đóng, hỗ trợ mua thẻ BHYT cho các đối tượng.

d) Định kỳ cuối năm, Sở Tài chính phối hợp với BHXH tỉnh và các Sở, ngành liên quan tổ chức thẩm tra, quyết toán kinh phí đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng theo đúng quy định.

5. Sở Y tế.

a) Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các Sở, ban, ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc khám, chữa bệnh BHYT của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHYT.

b) Chỉ đạo cơ sở khám, chữa bệnh tổ chức thực hiện khám bệnh, chữa bệnh cho người tham gia BHYT theo đúng quy định; thực hiện đúng giá dịch vụ kỹ thuật, tổ chức cung ứng thuốc, vật tư y tế và thực hiện một số nhiệm vụ khác theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm Y tế.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo.

a) Chủ trì phối hợp với các đơn vị dự toán trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, lập dự toán nguồn kinh phí thực hiện mua thẻ BHYT được giao, gửi Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh.

b) Chủ trì phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các Sở, ban ngành liên quan tổ chức tốt công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế ngay tại nhà trường theo đúng quy định.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục được cấp kinh phí từ quỹ khám bệnh, chữa bệnh BHYT có trách nhiệm sử dụng cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các đối tượng do cơ sở giáo dục quản lý, không được sử dụng vào các mục đích khác.

7. Sở Thông tin và Truyền thông.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan chỉ đạo các cơ quan thông tin và truyền thông theo thẩm quyền đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn hiện hành để mọi người dân, đặc biệt là các đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT hiểu, giúp các đối tượng tiếp cận với các dịch vụ y tế trên địa bàn để đảm bảo quyền lợi khám, chữa bệnh của các đối tượng.

Điều 12. Trách nhiệm của UBND cấp huyện.

1. Quản lý việc mua, cấp phát thẻ BHYT cho các đối tượng được quy định tại Điều 2 Quy định này, lập dự toán kinh phí đóng BHYT, ban hành Quyết định phê duyệt danh sách cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT trên địa bàn.

2. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chính sách khám, chữa bệnh BHYT cho đối tượng trên địa bàn. Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm về danh sách đối tượng được cấp thẻ BHYT, tính chính xác về thông tin của đối tượng được cấp thẻ BHYT.

3. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn bố trí đủ cán bộ làm công tác thẩm định danh sách đề nghị cấp phát thẻ BHYT, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT; đôn đốc, chỉ đạo công tác kiểm tra các

đơn vị liên quan đảm bảo việc lập danh sách cấp thẻ BHYT tránh trùng lặp, đúng đối tượng và thời gian quy định.

4. Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Quy định này về UBND tỉnh (qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và Ban Dân tộc tỉnh).

Điều 13. Trách nhiệm của một số phòng chuyên môn, đơn vị cấp huyện.

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

a) Tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn các phòng ban, đơn vị và UBND các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện việc lập danh sách và cấp thẻ BHYT cho các đối tượng trên địa bàn do phòng Lao động – TB và XH huyện quản lý.

b) Phối hợp phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu cho UBND cấp huyện lập dự toán ngân sách đóng BHYT cho các đối tượng theo quy định, bao gồm cả nhóm đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi, báo cáo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh theo quy định.

c) Phối hợp với cơ quan BHXH cấp huyện thẩm định danh sách đối tượng thuộc diện hưởng BHYT do UBND cấp xã chuyển đến, trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt, chuyển cơ quan Bảo hiểm xã hội cùng cấp tổ chức in và cấp thẻ BHYT cho đối tượng. Quản lý, theo dõi biến động tăng, giảm đối tượng tham gia BHYT do ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT.

d) Định kỳ vào ngày 5 đến ngày 10 của tháng cuối quý, đối chiếu số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền đóng, hỗ trợ (theo Mẫu phụ lục số 02) với cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện, trình UBND cấp huyện xác nhận biên bản đối chiếu, chuyển về Bảo hiểm xã hội tỉnh để quyết toán kinh phí mua thẻ BHYT.

2. Phòng Dân tộc.

a) Phối hợp với cơ quan BHXH cấp huyện thẩm định danh sách đối tượng thuộc diện hưởng BHYT do UBND xã chuyển đến, trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt, chuyển cơ quan Bảo hiểm xã hội cùng cấp tổ chức in và cấp thẻ BHYT cho đối tượng. Quản lý, theo dõi biến động tăng, giảm đối tượng tham gia BHYT do ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT.

b) Phối hợp phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu UBND cấp huyện lập dự toán ngân sách đóng BHYT cho các đối tượng theo quy định, báo cáo Ban Dân tộc tỉnh theo quy định.

c) Định kỳ vào ngày 5 đến ngày 10 của tháng cuối quý, đối chiếu số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền đóng, hỗ trợ đóng với cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện, trình UBND huyện xác nhận biên bản đối chiếu, chuyển về Bảo hiểm xã hội tỉnh để quyết toán kinh phí mua thẻ BHYT.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo.

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT cho học sinh, sinh viên theo đúng quy định, đảm bảo tránh trùng lặp với các đối tượng khác.

b) Phối hợp phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu UBND cấp huyện lập dự toán ngân sách đóng BHYT cho các đối tượng thuộc sự quản lý của ngành mình, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục do Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý định kỳ 6 tháng, đối chiếu số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền đóng, hỗ trợ đóng với cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện, trình UBND cấp huyện xác nhận biên bản đối chiếu, chuyển về Bảo hiểm xã hội tỉnh để quyết toán kinh phí mua thẻ BHYT.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Hàng năm, chủ trì, phối hợp với phòng Lao động – TB và XH huyện, phòng Dân tộc, phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện tổng hợp dự toán nguồn kinh phí thực hiện mua thẻ BHYT được giao, báo cáo UBND huyện và Sở Tài chính bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Luật BHYT.

5. Bảo hiểm xã hội cấp huyện.

a) Tổ chức hoàn thiện quy trình in thẻ BHYT và phát hành thẻ BHYT theo mẫu, đảm bảo đúng đối tượng và tính chính xác về những thông tin của người được cấp thẻ. Thực hiện việc cấp lại thẻ và đổi thẻ BHYT theo quy định.

b) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình in thẻ BHYT để phát hiện các trường hợp nghi ngờ trùng thẻ, thông báo cho các đơn vị liên quan kịp thời xử lý.

c) Định kỳ vào ngày 5 đến ngày 10 của tháng cuối quý, chủ trì phối hợp với phòng Lao động – TB và XH, phòng Dân tộc cấp huyện, các cơ sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện, lập biên bản đối chiếu số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền đóng, hỗ trợ đóng, trình UBND cấp huyện xác nhận biên bản đối chiếu, chuyển về Bảo hiểm xã hội tỉnh để quyết toán kinh phí mua thẻ BHYT.

d) Báo cáo định kỳ hàng quý kết quả thực hiện phát hành thẻ BHYT về Bảo hiểm xã hội tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm của UBND cấp xã.

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn thực hiện tới mọi người dân trên địa bàn.

2. Lập danh sách mua, cấp phát thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT theo đúng quy định này. Đảm bảo danh sách đề nghị mua, cấp thẻ BHYT không có đối tượng nào trùng lặp.

3. Chỉ đạo cán bộ, công chức cấp xã phối hợp với trường thôn lập danh sách đối tượng thuộc diện được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT; kiểm tra, thẩm định và phê duyệt gửi cơ quan BHXH, phòng Lao động – TB và XH, phòng Dân tộc cấp huyện trình; tổ chức cấp, phát thẻ BHYT kịp thời, đúng đối tượng.

4. Quản lý, theo dõi biến động tăng, giảm đối tượng tham gia BHYT, báo cáo về cơ quan BHXH, phòng Lao động – TB và XH, phòng Dân tộc cấp huyện để tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện theo quy định.

Điều 15. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Tài chính; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Thông tin và Truyền thông; Ban Dân tộc tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc chưa phù hợp, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Kpã Thuyên